# Đặc tả use-case "Them NV moi”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý nhà hàng khi tuyển thêm nhân viên, phải thêm nhân viên mới vào cơ sở dữ liệu để quản lý. Use case này giúp NV quản lý nhà hàng thực hiện được yêu cầu đó.

## Luồng sự kiện chính

1. Actor nhập thông tin nhân viên mới và ấn button Thêm.
2. Hệ thống nhận thông tin nhân viên mới mà actor nhập vào.
3. Hệ thống kiểm tra thông tin.
4. Hệ thống thêm nhân viên mới vào database

## Luồng sự kiện khác

1. Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ, hệ thống yêu cầu actor nhập lại thông tin.
2. Nếu có lỗi phát sinh do việc thêm nhân viên vào database, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho actor.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Thêm nhân viên không thành công : database không thay đổi.
2. Thêm thành công : cập nhật lại database.

## Điểm mở rộng

Không có.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case "Cap nhat thong tin nhan vien”

## Tóm tắt

Khi thông tin của nhân viên thay đổi, nhân viên Quản lý nhà hàng có thể sử dụng chức năng này để cập nhật lại thông tin NV.

## Luồng sự kiện chính

1. Actor xem thông tin cũ, chọn những thông tin cần cập nhật, và nhập lại dữ liệu mới.
2. Hệ thống nhận thông tin mới mà actor nhập vào.
3. Hệ thống kiểm tra thông tin.
4. Hệ thống cập nhật lại thông tin của nhân viên đó vào database

## Luồng sự kiện khác

1. Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ, hệ thống yêu cầu actor nhập lại thông tin.
2. Nếu có lỗi phát sinh do việc cập nhật thông tin nhân viên vào database, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho actor.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên cần cập nhật thông tin đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Cập nhật không thành công : database không thay đổi.
2. Cập nhật thành công : cập nhật lại database.

## Điểm mở rộng

1. Actor có thể sử dụng chức năng tìm kiếm nhân viên để tìm nhân viên cần cập nhật thông tin.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case "Xem ds nhan vien”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý nhà hàng có thể xem danh sách nhân viên của toàn bộ nhà hàng mà mình quản lý.

## Luồng sự kiện chính

1. Hệ thống tìm kiếm trong database, lấy thông tin tất cả các nhân viên và trả về cho actor
2. Actor xem thông tin và có thể thực hiện các chức năng mở rộng.

## Luồng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Trạng thái hệ thống không đổi.

## Điểm mở rộng

1. Cập nhật thông tin của 1 nhân viên trong danh sách nhân viên
2. Xóa 1 hoặc nhiều nhân viên trong danh sách.

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case "Lap bao cao doanh thu”

## Tóm tắt

Vào cuối mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi quý, mỗi năm, nhân viên quản lí nhà hàng có trách nhiệm lập báo cáo doanh thu để thống kê, tổng kết.

## Luồng sự kiện chính

1. Hệ thống tính toán lượng hàng đã nhập
2. Hệ thống tính toán chi phí nguyên liệu
3. Hệ thống thống kê doanh thu.
4. Hệ thống tập hợp các thông tin đã tính toán ở trên và kết xuất các report.

## Luồng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Sau khi lập báo cáo thành công, actor có thể lưu xuống database, lúc này, cần cập nhật lại cơ sở dữ liệu.

## Điểm mở rộng

Các thống kê, báo cáo có sử dụng chức năng vẽ biểu đồ (sử dụng JSChart).

## Điều kiện đặc biệt

Không có

# Đặc tả use-case "Xep lich lam viec cho NV”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý nhà hàng có thể xếp lịch làm việc cho NV, đồng thời quản lí lịch làm việc của nhân viên thông qua use case này.

## Luồng sự kiện chính

1. Actor chọn nhân viên cần xếp lịch làm việc
2. Actor ấn định công việc, thời gian làm việc cho nhân viên.
3. Actor yêu cầu lưu lịch làm việc.
4. Hệ thống kiểm tra thông tin mà actor đã sắp xếp, kiểm tra thời gian làm việc, và yêu cầu actor confirm lưu.
5. Hệ thống lưu thông tin lịch làm việc của nhân viên vào cơ sở dữ liệu.

## Luồng sự kiện khác

1. Actor nhập thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu nhập lại thông tin.
2. Actor không confim việc lưu lại lịch làm việc của nhân viên, hệ thống không lưu lịch làm việc của NV xuống cơ sở dữ liệu.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

1. Phải tồn tại nhân viên muốn xếp lịch làm việc trong cơ sở dữ liệu.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Xếp lịch thành công, actor confirm lưu lại lịch làm việc của nhân viên : Hệ thống cần cập nhật lại database.
2. Xếp lịch thành công, actor không confirm lưu lại lịch làm việc : Trạng thái hệ thống không thay đổi.

## Điểm mở rộng

1. Khi thực hiện chức năng xếp lịch làm việc cho nhân viên, actor có thể sử dụng chức năng tìm kiếm nhân viên và xem thông tin nhân viên đó.
2. Xóa 1 hoặc nhiều nhân viên trong danh sách.

## Điều kiện đặc biệt

Không có